



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 325/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù
đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù áp dụng đối với Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây viết tắt là TKV).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- TKV.
- Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại TKV.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Thị trường TKV” là thị trường cung ứng (mua và bán) các sản phẩm và dịch vụ trong Tập đoàn các công ty TKV, giữa TKV với các công ty con của TKV (sau đây viết tắt là công ty con) và giữa các công ty con với nhau.

2. “Tập đoàn các công ty TKV” là nhóm công ty, không có tư cách pháp nhân, bao gồm TKV và các công ty con.

3. “Kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn” (sau đây gọi tắt là kế hoạch phối hợp kinh doanh) là kế hoạch phối hợp hành động để khai thác tối đa hiệu quả, năng lực, lợi thế của các công ty con trong Thị trường TKV, khai thác có hiệu quả Thị trường TKV nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của Tập đoàn các công ty TKV. Việc tham gia thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh được thể hiện bằng hợp đồng giữa các doanh nghiệp tham gia theo quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại TKV, phòng chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của TKV và đặc thù của các công ty con, hợp đồng triển khai kế hoạch phối hợp kinh doanh bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch như: Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, quản trị tài nguyên, lao động, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác; quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia phối hợp kinh doanh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ CỦA TKV

Điều 4. Đặc thù trong hoạt động quản lý, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên của TKV

1. TKV thống nhất thực hiện trong Tập đoàn các công ty TKV công tác khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản than, bôxít và các khoáng sản chiến lược, quan trọng khác theo quy định của pháp luật; một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng có tính chất liên mỏ, liên khu vực.

2. TKV chủ trì tổ chức, quản lý và điều phối hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên của các công ty con theo quy định tại Nghị định này, Điều lệ TKV và pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tập đoàn các công ty TKV và khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản.

3. Việc quản lý tài nguyên khoáng sản trong Tập đoàn các công ty TKV thực hiện như sau:

a) Đối với các mỏ khoáng sản đã được cấp phép khai thác cho TKV, TKV có trách nhiệm tổ chức quản lý thống nhất các công đoạn từ khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. TKV có quyền thuê các công ty con trong Thị trường TKV tiến hành khai thác theo quy định của pháp luật thông qua

hợp đồng. TKV là đầu mối tiêu thụ các sản phẩm sau khai thác tại các mỏ khoáng sản đã được cấp phép khai thác cho TKV.

b) Đối với các mỏ khoáng sản đã được cấp phép khai thác cho các công ty con trong Thị trường TKV, TKV làm đầu mối quản lý các công đoạn từ khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm thông qua ký hợp đồng với các công ty con trong Thị trường TKV tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh để thống nhất quản lý tài nguyên, công nghệ khai thác, chế biến, tiêu thụ.

Điều 5. Đặc thù trong kinh doanh của TKV

1. TKV thống nhất quản lý việc tiêu thụ than, alumin, một số khoáng sản quan trọng thông qua cơ chế:

a) TKV chủ trì, điều phối các công ty con tham gia Thị trường TKV để thỏa thuận, thống nhất phân công quản lý thị trường trong Tập đoàn các công ty TKV nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả năng lực sản xuất, kinh doanh của các công ty con trong Thị trường TKV (trong đó bao gồm cả thị trường cơ khí, thị trường vật tư chiến lược, dịch vụ địa chất, môi trường).

b) TKV quyết định và điều chỉnh giá hàng hoá và dịch vụ (bao gồm cả giá mua, giá bán trong Thị trường TKV), trừ hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể.

2. Khi tham gia Kế hoạch phối hợp kinh doanh, các công ty con tham gia Thị trường TKV tự trang trải các khoản chi phí, chịu trách nhiệm về công tác khoán chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. TKV thanh toán cho các công ty con chi phí thực hiện các công đoạn sản xuất trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật và lợi nhuận hợp lý thông qua giá mua bán trong Tập đoàn các công ty TKV.

3. Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh hằng năm do TKV ban hành, TKV tổ chức ký hợp đồng mua bán các sản phẩm khoáng sản với các công ty con trong Thị trường TKV gồm: Than, quặng bô xít, hydroxit nhôm, alumin, nhôm, đồng tấm và một số khoáng sản quan trọng khác sau khi khai thác, chế biến theo giá do hai bên thỏa thuận trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và lợi nhuận hợp lý để chủ trì tổ chức tiêu thụ ở thị trường trong và ngoài nước.

Mục 2

CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ CỦA TKV

Điều 6. Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế

1. Các chi phí tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm:

a) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư đã thực hiện nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án mà các khoản chi phí này không được

trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp:

a1) Kết quả khảo sát, thăm dò không đủ trữ lượng khoáng sản để khai thác công nghiệp;

a2) Kết quả khảo sát, thăm dò đủ trữ lượng khoáng sản để khai thác công nghiệp nhưng tại thời điểm lập dự án chưa có công nghệ khai thác, chế biến phù hợp, chưa có các giải pháp khắc phục tác động xấu đến môi trường;

a3) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản đã thực hiện nhưng sau đó không triển khai dự án do nằm trong khu vực mà cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch hoặc có các quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến doanh nghiệp không đủ điều kiện triển khai dự án.

b) Chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, các khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao mà các khoản chi phí này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp:

b1) Dự án nằm trong khu vực cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch;

b2) Dự án bị tác động bởi các quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến doanh nghiệp không đủ điều kiện triển khai dự án;

b3) Các dự án khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hồ sơ xác định chi phí quy định tại khoản 1 Điều này

a) Đối với những trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a1) Báo cáo kết quả khảo sát, thăm dò;

a2) Quyết định công nhận trữ lượng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

a3) Báo cáo đánh giá khả năng khai thác, chế biến và hiệu quả kinh tế. Trong đó, xác định không đủ trữ lượng khai thác công nghiệp hoặc không có hiệu quả kinh tế; hoặc có đủ trữ lượng nhưng chưa có công nghệ khai thác, chế biến phù hợp, chưa có các giải pháp khắc phục tác động xấu đến môi trường;

a4) Hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, giá trị thực hiện công tác khảo sát, thăm dò;

a5) Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập về giá trị thanh quyết toán.

b) Đối với những trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

b1) Văn bản điều chỉnh quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh quy hoạch dẫn đến không đủ điều kiện triển khai dự án (đối với trường hợp tại tiết b1 điểm b khoản 1);

b2) Quyết định thay đổi về chính sách của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo đánh giá ảnh hưởng của quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến không đủ điều kiện triển khai dự án (đối với trường hợp tại tiết b2 điểm b khoản 1);

b3) Các giấy tờ, tài liệu khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (đối với trường hợp tại tiết b3 điểm b khoản 1);

b4) Hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, giá trị thực hiện hoặc quyết toán/xác định giá trị chi phí đã đầu tư;

b5) Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập về giá trị thanh quyết toán.

3. Căn cứ Báo cáo kiểm toán chấp thuận toàn phần của kiểm toán độc lập về giá trị thanh quyết toán, TKV quyết định thời gian phân bổ tối đa 05 năm kể từ khi Hội đồng thành viên phê duyệt đủ điều kiện quyết toán.

Điều 7. Chi phí ăn giữa ca, ăn định lượng

1. TKV và các công ty con trong Thị trường TKV tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện hạch toán chi phí ăn giữa ca, ăn định lượng đối với người lao động vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ ăn giữa ca hoặc ăn định lượng đối với người lao động được thực hiện theo thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của TKV, các công ty con trong Thị trường TKV theo quy định của Bộ luật Lao động.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026 và áp dụng từ năm tài chính 2026.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ, TKV được áp dụng các nội dung của điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ đã ban hành mà không trái với quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định thuận lợi hơn theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các quy định tại Nghị định này.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Nghị định này, Hội đồng thành viên TKV có trách nhiệm ban hành Điều lệ, quy chế tài chính, các quy chế nội bộ liên quan của TKV để thực hiện Nghị định này bảo đảm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; chỉ đạo Người đại diện phần vốn của TKV tại các công ty con căn cứ quy định tại Nghị định này, Điều lệ TKV và các quy định pháp luật khác có liên quan để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của công ty con cho phù hợp.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại TKV, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng